

Số: 61/2021/QĐST-HNGĐ

Di Linh, ngày 29 tháng 11 năm 2021.

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN DI LINH**

Căn cứ Điều 212 và 213 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 55; 81;82;83;84 và Điều 116 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 239/2021/TLST-HNGĐ ngày 11 tháng 11 năm 2021 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

- **Chị Ka H; sinh năm 1995.**

Địa chỉ: Số 194 thôn xx, xã G, huyện D, tỉnh L.

- **Anh K'N; sinh năm 1992.**

Địa chỉ: Số 17 tổ 1, thôn ee, xã T, huyện D, tỉnh L.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1] Về quan hệ hôn nhân: Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 19 tháng 11 năm 2021 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội. Vì vậy cần áp dụng Điều 55 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014, công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Ka H và anh K'N là phù hợp.

[2] Về con chung: Vợ cH có 01 con chung tên Ka Minh Hy, sinh ngày 08/9/2013. Các đương sự thống nhất thỏa thuận, khi ly hôn giao con chung tên Ka Minh Hy, sinh ngày 08/9/2013 cho chị Ka H trực tiếp nuôi dưỡng, anh K'N không phải cấp dưỡng nuôi con. Bên cạnh đó từ khi vợ cH sống ly thân vào cuối năm 2018 thì cháu Ka Minh Hy vẫn ở với mẹ cho đến nay, ngoài ra nguyện vọng của cháu cũng muốn được ở với mẹ. Căn cứ các Điều 81; 82; 83; 84 và Điều 116 Luật Hôn nhân và Gia đình năm

2014. Để đảm bảo quyền lợi cho con trẻ sau khi bố mẹ ly hôn, Tòa án cần công nhận sự thỏa thuận về nuôi con như trên là phù hợp.

[3] Về phần tài sản: Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không đề cập xem xét.

[4] Về án phí, lệ phí tòa án: Căn cứ khoản 3 Điều 37 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án thì chị Ka H và anh K'N mỗi người phải chịu 150.000đ lệ phí việc dân sự sơ thẩm theo quy định.

[5] Đã hết thời hạn 07 ngày kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Ka H và anh K'N.

- Về nuôi con chung: Khi ly hôn giao con chung tên Ka Minh Hy, sinh ngày 08/9/2013 cho chị Ka H trực tiếp nuôi dưỡng, anh K'N không phải cấp dưỡng nuôi con. Việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung và thay đổi mức cấp dưỡng nuôi con sau khi ly hôn được thực hiện theo luật hôn nhân và gia đình.

2. Về lệ phí Tòa án: Chị Ka H và anh K'N mỗi người phải nộp 150.000đ (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*) lệ phí dân sự sơ thẩm. Được trừ vào số tiền 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) đã tạm ứng theo biên lai thu tiền số 0006293 ngày 11/11/2021 của Chi cục thi hành án Dân sự huyện Di Linh. Chị Ka H và anh K'N đã nộp đủ.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

THẨM PHÁN

Nơi nhận:

- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp;
- UBND xã Tân Thượng;
- Lưu: Hồ sơ việc dân sự.

Phạm Bá Cường Huy